TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG-TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Phước Long, ngày 06 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Th Th** - sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp a, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Mai Th Đ** - sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp a, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Mai Th Q** - sinh năm 1975 và bà **Võ Th N** - sinh năm 1978. Cùng địa chỉ: Ấp a, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Phan Th Th, anh Mai Th Đ, ông Mai Th Q và bà Võ Th N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Th Th và anh Mai Th Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con: Chị Phan Th Th và anh Mai Th Đ có một người con chung là cháu Mai A Ng - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017, hiện tại cháu Ng đang sống chung chị Th. Thống nhất giao cháu Mai A Ng - sinh ngày 11 tháng 01 năm 2017 cho chị Phan Th Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi

dưỡng; Anh Mai Th Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được quyền cản trở.

Chị Phan Th Th không yêu cầu anh Mai Th Đ cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

2.3 Về quan hệ tài sản: Chị Phan Th Th rút yêu cầu đòi tài sản đối với ông Q và bà N, đồng thời chị Th rút yêu cầu chia tài sản chung với anh Đ đối với 15 chỉ vàng 24k. Chị Th và anh Đ thống nhất xác định chị Th và anh Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Phan Th Th tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 968.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011545 ngày 02 tháng 3 năm 2018 và số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011638 ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, chuyển thu án phí 150.000đ, chị Th được nhận lại 1.118.000đ (Một triệu, một trăm, mười tám nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Đang